

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Giai đoạn 2015-2020

Kính gửi: Thanh tra huyện Đức Cơ

Thực hiện quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chánh thanh tra huyện Đức Cơ về việc thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước giai đoạn 2015-2020, Ủy ban nhân dân xã Ia Dok báo cáo như sau:

PHẦN I: KHÁI QUÁT CHUNG:

PHẦN I: KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình chung của cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực, nội dung thanh tra.

- Xã Ia Dok nằm về phía Bắc huyện Đức Cơ, cách trung tâm huyện Đức Cơ khoảng 17 km. Có ranh giới như sau:

Giới cận:

+ Phía Bắc : Giáp xã Ia Tô - huyện Ia Grai
+ Phía Nam : Giáp thị trấn Chư Ty, xã Ia Krêl
+ Phía Đông: Giáp xã Ia Krêl
+ Phía Tây: Giáp xã Ia Kla- huyện Đức Cơ; xã Ia Chía - huyện Ia Grai.

- Dân số: 8864 người, 2.048 hộ (*Nguồn: Số liệu thống kê dân số năm 2020*).

- Diện tích tự nhiên: 5.058,59 ha.

Xã có 10 thôn, làng, dân số: 2.048 hộ, 8.864 người, trong đó chủ yếu là nông nghiệp chiếm 91,6%. Số người trong độ tuổi 4342/4676 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm tỷ lệ 92,3%. Kinh tế chính của xã là sản xuất nông nghiệp với lao động làm nghề nông. Chủ yếu là trồng cây ngắn ngày và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước.

Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước triển khai đến người dân xã Ia Dok đã đạt được những thành tựu nhất định trong phát triển về kinh tế - văn hóa xã hội, thu nhập của người dân đã được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được nâng cao, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được củng cố; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất chuyển dịch theo chiều hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nông thôn ổn định, an ninh trật tự được giữ vững.

Tuy vậy, giai đoạn 2015-2020, sau 10 năm triển khai thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế: Việc phát triển chậm chuyển đổi theo quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư nhưng còn yếu kém; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và đổi mới cách thức sản xuất nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp; công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề phát triển chậm chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động ở nông thôn. Môi trường ngày càng ô nhiễm, năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai và thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

a. Thuận lợi: Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo trực tiếp của UBND xã, sự giám sát chặt chẽ của HĐND xã, sự phối hợp của chặt chẽ Ủy ban MTTQVN xã, các tổ chức đoàn thể, sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn cấp huyện trong việc thực hiện các chính sách dân tộc nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo công khai, minh bạch đúng đối tượng. Các cơ sở hạ tầng mới được xây dựng, nhất là hệ thống giao thông, điện sinh hoạt, nhà sinh hoạt cộng đồng được mở rộng quy mô đã tạo ra bước phát triển mới về kinh tế - xã hội đối với nhân dân vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; Qua việc hỗ trợ vật tư phân bón thuốc bảo vệ thực vật, máy móc phục vụ sản xuất, giúp nhân dân có thêm điều kiện phát triển sản xuất ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo; Chương trình còn góp phần đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cơ sở.

b. Khó khăn: Trình độ dân trí một bộ phận còn thấp, việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, trong đồng bào DTTS còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Một bộ phận người dân còn có tư tưởng ỷ lại, chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ nhà nước dẫn đến hiệu quả Chương trình chưa được cao.

PHẦN II: KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015 -2020:

I. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc:

Nêu các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện của các cấp và tình hình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình như:

1. Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 193/2006/QĐ-TTg, Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012: Không có.

2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg, Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2015 thực hiện quyết định 3785/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của UBND huyện Đức Cơ, Ủy ban nhân dân xã Ia Kriêng được phân bổ

66 triệu để hỗ trợ các hộ dân thực hiện đề án 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính Phủ.

Trong đó: 12 hộ được hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề chăn nuôi với kinh phí: 66 triệu đồng.

3. Các Chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững ngân sách TW và tỉnh.

Tổng các nguồn vốn thực hiện từ năm 2015 đến 2020: 5.056.100.000 đồng, giải ngân từ nguồn vốn ngân sách nhà nước 4.869.631.000 đồng.

4. Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Không thực hiện.

Từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành đến nay được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã trong công tác tuyên truyền theo đề án “giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định 498/QĐ-TTg năm 2016; Hàng năm Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật đầu năm trong đó có nội dung tuyên truyền theo đề án “giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số”.

- Thực hiện Đề án là cần thiết, phù hợp với tình hình của địa phương, để giảm thiểu sự tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chi phí thực hiện do cấp trên chi trả theo quy định.

- Các mô hình thí điểm thực hiện đề án (không).

5. Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg. Không thực hiện

6. Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017. Không thực hiện.

7. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào vùng DTTS. Không thực hiện

8. Kết quả triển khai thực hiện Chính sách cán bộ người DTTS: Không có

9. Về công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng CBCCVC người DTTS. Không có

10. Kết quả triển khai thực hiện Chính sách đối với Người có uy tín ở vùng DTTS.

11. Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí... cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS (các cơ quan, đơn vị nêu rõ các văn bản áp dụng thực hiện như: Nghị định số: 86/2015/-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học

tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021; Nghị định số:116/2015/-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn...). Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS và các chính sách khác (các cơ quan, đơn vị nêu rõ các văn bản có áp dụng thực hiện...tương tự nêu trên).

Tổng hợp chính sách đóng bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS giai đoạn 2015 - 2020:

DVT: Đồng

Năm	Số người	Số tiền
2015	3.689	2.250.297.000
2016	3.961	2.473.700.400
2017	3.924	2.644.030.800
2018	4.319	3.127.414.050
2019	4.812	3.449.452.050
2020	5.108	3.936.706.650

II. Kết quả thực hiện. (Biểu mẫu số 01 kèm theo)

1. Chương trình bố trí dân cư

1.1. Kết quả triển khai thực hiện bố trí dân cư theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006, Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 26/11/2012. Không có.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ di cư, hỗ trợ nhà ở cho hộ ĐBDTTS...về quy trình, chi phí thực hiện, đối tượng thụ hưởng... so với quy định. Không có

2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Kết quả triển khai thực hiện việc hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt về các chương trình, dự án, đối tượng được hỗ trợ...theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ... về quy trình, chi phí thực hiện, đối tượng thụ hưởng...so với quy định: Năm 2015 thực hiện: 12 hộ được hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề chăn nuôi với kinh phí: 66.000.000đồng. (Đã thanh tra huyện theo kết luận số 03/KL-TTR ngày 12/01/2018)

3. Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Kết quả triển khai việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án/chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh.

Năm 2019: Với tổng số vốn: **226.440.000đồng**. trong đó: Ngân sách Trung ương: 200.000.000đ, ngân sách tỉnh: 26.440.000đ.

Dự án phát triển hỗ trợ sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới, các thôn làng ĐBKK: 200.000.000đồng

- Chi phí phát triển sản xuất: Thực hiện mua phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc công cụ sản xuất với quy mô: 13 hộ, diện tích 13,67ha.

- Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo: Thực hiện mua phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc công cụ sản xuất với quy mô: 02 hộ, diện tích 2ha.

- Thực hiện tổng kết mô hình.

Dự án phát triển hỗ trợ sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã ngoài chương trình 30a, chương trình 135: 26.440.000đồng.

- Thực hiện mua phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc công cụ sản xuất với quy mô: 02 hộ, diện tích 2,4ha.

Năm 2020: Với tổng số vốn: **249.700.000đồng**. trong đó: Ngân sách Trung ương: 150.000.000đ, ngân sách tỉnh: 99.700.000đ.

- Thực hiện mua phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc công cụ sản xuất với quy mô: 17 hộ, diện tích 10,984ha.

- Thực hiện tổng kết mô hình.

3.2. Kết quả triển khai việc thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn.

Năm 2015:

- Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ia Mang: Tổng mức đầu tư 424.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 423.170.000đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 12/KL-TTr ngày 21/09/2017 với số tiền sai phạm: 4.028.000đ).

Năm 2016:

- Công trình: Đường giao thông làng Lang: Tổng mức đầu tư 1.066.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 1.066.000.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 12/KL-TTr ngày 21/09/2017 với số tiền sai phạm: 9.380.000đ).

- Công trình: Duy tu bảo dưỡng đường giao thông làng Dok Lăh: Tổng mức đầu tư 120.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 120.000.000 đồng (Đã

thanh tra tỉnh theo kết luận số 12/KL-TTr ngày 21/09/2017 với số tiền sai phạm: 5.189.000đ).

Năm 2017:

- Công trình: Duy tu bảo dưỡng đường giao thông làng Drok Ngol: Tổng mức đầu tư 100.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 99.611.000đồng.

Năm 2018:

- Công trình: Đường giao thông làng Đo: Tổng mức đầu tư 800.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 788.892.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021).

- Công trình: Đường giao thông làng Mới: Tổng mức đầu tư 470.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 469.662.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021 với số tiền sai phạm: 24.071.000đ).

Năm 2019:

- Công trình: Đường giao thông làng Ghè: Tổng mức đầu tư 800.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 745.936.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021 với số tiền sai phạm: 49.134.000đ).

Năm 2020:

- Công trình: Đường giao thông làng Drok Ngol: Tổng mức đầu tư 800.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 712.688.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021 với số tiền sai phạm: 30.396.000đ).

4. Thực hiện các "Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số"

4.1. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện các kế hoạch tuyên truyền theo đề án "giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số" theo Quyết định 498/QĐ-TTg năm 2016. Đối tượng là nhân dân trên địa bàn xã, địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền được thực hiện tại các thôn làng trên địa bàn xã; phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã, ban thôn thực hiện tuyên truyền lồng ghép tại các buổi họp thôn hoặc tổ chức họp thôn tuyên truyền cho nhân dân.

Số lượt tuyên truyền tại các thôn làng tổng 25 lượt tuyên truyền, với 2.075 lượt người tham gia 4.006 tờ rơi tuyên truyền. Tài liệu tuyên truyền, cấp phát trong các buổi tuyên truyền là tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu, hỏi đáp, tờ rơi, tờ gấp bằng tiếng Việt, tiếng Dân tộc.

4.2. Sự phù hợp trong việc triển khai thực hiện Đề án và các chi phí để thực hiện so với quy định: Tùy vào tình hình thực tế triển khai và chi phí theo thực tế.

4.3. Các mô hình thí điểm thực hiện đề án (nếu có). Không có

5. Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021"

5.1.1 Kết quả triển khai việc thực hiện Đề án theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các chỉ phí thực hiện Đề án theo quy định.

- Nhằm tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào DTTS, trong thời gian qua UBND xã thực hiện nghiêm túc, làm tốt công tác phối với Phòng Dân tộc huyện, Phòng tư Pháp huyện để triển khai thực hiện đề án.

5.1.2. Công tác tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước tại xã Ia Dok.

- Kinh phí thực hiện do cấp trên chi trả theo quy định.

5.1.3. Công tác triển khai mô hình điểm tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trong công tác triển khai thực hiện và chọn xã làm mô hình điểm về tuyên truyền pháp luật và tiến hành tổ sơ kết mô hình điểm theo Quyết định 1163/QĐ-TTg năm 2020.

- Thông qua tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật, lồng ghép vào các buổi họp dân tại thôn, làng, hệ thống lao truyền thanh cơ sở; thông qua công tác hòa giải, trợ giúp pháp lý; tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn nghiệp vụ; lồng ghép PBGDPL trong các hoạt động văn hóa truyền thống, hoạt động thanh niên tình nguyện giúp người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn, làng đặc biệt khó khăn; đưa các nội dung pháp luật vào sinh hoạt trong các câu lạc bộ pháp luật.

- Tuyên truyền miệng: Chủ yếu thông qua các cuộc họp ở các làng được 15 buổi với 528 lượt người tham gia. Phối hợp với UBMTTQVN xã cùng các ban ngành đoàn thể tuyên truyền lồng ghép các buổi hội họp ở các thôn, làng được 37 buổi với 1.517 lượt người tham gia và Hội LHPN thành lập 05 câu lạc bộ chị em phụ nữ 191 người tham gia.

- Tuyên truyền thông qua việc phát hành tài liệu: Cấp phát 867 thông tin pháp luật như sách hỏi, đáp pháp luật, các tờ gấp, băng đĩa, tờ rơi từ phòng Tư pháp và 378 tờ rơi từ phòng Dân tộc đến 07 làng trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền PBGDPL trên phương tiện truyền thông đại chúng loa truyền thanh cơ sở: Tuyên truyền vào mỗi buổi sáng tại trụ sở UBND xã với 420 lần phát thanh.

- Hàng năm thực hiện thông tin, truyền thông hưởng ứng Ngày Pháp luật (9/11) bằng rôn và khẩu hiệu.

6. Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số"

- Để từng bước nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi thực hiện bình đẳng giới và giảm dần mức độ bất bình đẳng giới trong vùng đồng DTTS, trong thời gian qua các cấp, các ngành cấp trên đã tổ chức triển khai cấp phát 350 tờ rơi, lắp đặt 10 pano tuyên truyền tại 7 thôn khó khăn của xã.

6.1.1. Công tác quản lý Nhà nước về bình đẳng giới.

- Trong thời gian qua Đảng ủy, chính quyền luôn quan tâm đến chính sách bình đẳng giới nơi có người DTTS trên địa bàn xã, thường xuyên chỉ đạo, phân công các ban ngành đoàn thể tích cực phối hợp thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau để tuyên truyền, vận động nhân dân ở các thôn làng.

6.1.2. Về xây dựng các cuộc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

- Hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân qua các buổi họp thôn, các hội nghị của các cấp hội hàng tháng đề lồng ghép, nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, đồng thời qua đó đưa ra những biện pháp can thiệp, nhắc nhở nếu xảy ra.

6.1.3. Về hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình điểm (không có).

6.1.4. Về các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án.

- Thường xuyên phối hợp tốt với cấp trên trong công tác tuyển chọn đối tượng để đi tập huấn nhằm đảm bảo đúng đối tượng, đúng thành phần dự các hội nghị do cấp trên tổ chức và triển khai lập danh sách tham gia tập huấn 3 lớp do tỉnh Gia Lai tổ chức.

7. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số

Kết quả việc triển khai thực hiện về đối tượng, chi phí đào tạo... so với các quy định; số lượng, tỷ lệ người đồng bào DTTS được đào tạo, giải quyết việc làm... các hiệu quả do chính sách đem lại tại địa phương. Không thực hiện.

8. Chính sách cán bộ người DTTS

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số hoạt động tại cơ quan **09** cán bộ, **02** công chức.

9. Công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng CBCCVC người DTTS

Giai đoạn 2015-2020 số lượng UBND xã Ia Đơk không tuyển dụng CBCCVC là người dân tộc thiểu số. Việc bố trí sử dụng CBCCVC là người dân tộc thiểu số đảm bảo theo đúng quy định.

10. Chính sách đối với người có uy tín ở vùng DTTS

- Thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS

trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, UBND xã phối hợp với Phòng Dân tộc huyện lập danh sách có uy tín trên địa bàn xã tham Hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín trong xã 2 lớp/năm và cấp báo và tạp chí (báo Dân tộc và phát triển, Báo Gia Lai cuối tuần...); Đồng thời, thường xuyên động viên người có uy tín gặp khó khăn do hoàn nạn, thiên tai và người thân nhân người có uy tín qua đời, từ năm 2015 – 2020 đã tổ chức động viên tặng quà cho 5 người uy tín gặp khó khăn do thiên tai gây ra và 02 người có uy tín bị ốm đau.

- Trong công tác chi trả các chế độ, tập huấn do cấp trên chi trả theo quy định.

11. Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí... cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS; Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS và các chính sách khác... Không thực hiện.

Kết quả việc thực hiện các chính sách về đối tượng thụ hưởng, các chế độ của người được hỗ trợ, chi phí thực hiện các chính sách... so với quy định.

III. Kết quả sai phạm, tồn tại, thiếu sót phát hiện qua các kỳ thanh tra, kiểm tra trước đây (Có Biểu mẫu số 02 và các kết luận thanh tra kèm theo).

- Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ia Mang: Tổng mức đầu tư 424.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 423.170.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 12/KL-TTr ngày 21/09/2017 với số tiền sai phạm: 4.028.000đ). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

- Công trình: Đường giao thông làng Lang: Tổng mức đầu tư 1.066.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 1.066.000.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 12/KL-TTr ngày 21/09/2017 với số tiền sai phạm: 9.380.000đ). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

- Công trình: Duy tu bảo dưỡng đường giao thông làng Dok Lăh: Tổng mức đầu tư 120.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 120.000.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 12/KL-TTr ngày 21/09/2017 với số tiền sai phạm: 5.189.000đ). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

- Công trình: Đường giao thông làng Đo: Tổng mức đầu tư 800.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 788.892.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

- Công trình: Đường giao thông làng Mới: Tổng mức đầu tư 470.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 469.662.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021 với số tiền sai phạm: 24.071.000đ). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

- Công trình: Đường giao thông làng Ghè: Tổng mức đầu tư 800.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 745.936.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021 với số tiền sai phạm: 49.134.000đ). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

- Công trình: Đường giao thông làng Dơk Ngol: Tổng mức đầu tư 800.000.000 đồng, giải ngân quyết toán: 712.688.000 đồng (Đã thanh tra tỉnh theo kết luận số 25/KL-TTr ngày 25/08/2021 với số tiền sai phạm: 30.396.000đ). Đơn vị đã thu hồi và nộp vào ngân sách theo quy định.

PHẦN III: ĐÁNH GIÁ CHUNG, KIẾN NGHỊ

I. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

- Kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dự án hỗ trợ cơ sở hạ tầng giai đoạn 2015 – 2020 đều hoàn thành kế hoạch vốn giao, công tác giải ngân được thực hiện kịp thời.

- Chương trình đã hỗ trợ, cung cấp các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, tạo điều kiện, cơ hội cho các hộ nghèo, cận nghèo thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần ổn định kinh tế, cải thiện đời sống, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ gia đình, tăng thu nhập tiến tới xóa đói giảm nghèo bền vững đối với các hộ nghèo được hỗ trợ vốn.

- Việc xây dựng cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi trong việc lưu thông, trao đổi hàng hóa, các công trình phúc lợi xã hội như nhà văn hóa thôn, trường học, khu vui chơi cho trẻ em và người già được xây dựng khang trang hơn, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

2. Nhược điểm:

- Vẫn còn một số hộ dân có tư tưởng ỷ lại, thiếu trách nhiệm và cho rằng vốn hỗ trợ của Nhà nước nên chưa đầu tư công sức để phát triển sản xuất, không chú tâm chăm sóc vật nuôi dẫn đến việc sinh trưởng, phát triển chậm và chết, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt còn hạn chế. Công tác huy động vốn đóng góp của nhân dân để thực hiện công trình chưa thực hiện được.

- Công trình cơ sở hạ tầng, Ủy ban nhân dân xã không có chuyên môn trong việc lập hồ sơ dự toán công trình, thiết kế công trình, khó khăn trong việc lập dự toán, thiết kế.

3. Kiến nghị:

UBND huyện cần mở lớp tập huấn hướng dẫn về kỹ năng thiết kế xây dựng dự toán, lập hồ sơ dự toán công trình để UBND thực hiện tốt việc lập hồ sơ dự toán và thiết kế hồ sơ xây dựng công trình.

Trên đây là Báo cáo về việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước của UBND xã Ia Dơk./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện Đức Cơ;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Rơ Lan Pêu

